TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 572/2024/DS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Phương Trinh.

2. Ông Dương Văn Quí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 739/2023/TLST-DS ngày 28/11/2023, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2024/QĐXXST-DS ngày 24/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H (MSB); địa chỉ trụ sở: 54A đường N, phường L, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Văn Tiến H và/hoặc ông Trần Trọng T; địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà T, số 180 – 192 đường N, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh – theo Giấy ủy quyền số 7923/2022/UQ-TGĐ12 ngày 19/10/2022. (xin vắng mặt)

Bị đơn:

- Bà Lê Ngọc Y, sinh năm 1959; (có mặt)

- Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1955; (chết ngày 19/4/2021)

Địa chỉ thường trú: 50/3 tổ 2, khu phố A, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 2/1B tổ 22, ấp A, xã Đ, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tấn X, sinh năm 1980; (xin vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1985, (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 2/1B tổ 22, ấp A, xã Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn Ngân hàng H, có người đại diện theo ủy quyền là ôngNguyễn Trọng T/Ngô Văn Tiến H trình bày:

Ngân hàng cho ông Nguyễn Ngọc B và bà Lê Ngọc Y vay 150.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, mỗi tháng trả 4.956.706 đồng, kèm thỏa thuận về lãi suất, lãi suất quá hạn, theo Hợp đồng cho vay số 44-ASG/2015/HĐCV ngày 20/4/2015. Bà Y đã nhận đủ tiền vay theo Khế ước nhận nợ số 44-ASG/2015/KUNN ngày 20/4/2015.

Tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng là quyền sử dụng Sạp chợ số 3 (Kios 12) chợ An Sương, theo Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh chợ An Sương số 11/HĐ-BQL ngày 17/4/2015 giữa Ban Quản lý chợ An Sương và bà Lê Ngọc Y có thời hạn 15 năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B và bà Y thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhưng ông B và bà Y vẫn không trả nợ theo hợp đồng đã ký, mặc dù thời hạn vay đã hết từ ngày 20/5/2020.

Tính đến ngày 22/7/2024, ông B và bà Y còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 573.568.650 đồng, gồm nợ gốc là 129.237.604 đồng, lãi trong hạn là 337.497.506 đồng, lãi quá hạn là 106.833.540 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B và bà Y phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nêu trên, kèm tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 23/7/2024 đến khi thanh toán xong. Trường hợp bà Y và ông B không thanh toán đúng, đầy đủ tất cả các khoản nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, nếu không đủ thì ông B, bà Y phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

Tại bản tự khai ngày 28/12/2023, Biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Lê Ngọc Y trình bày:

Bà xác nhận nội dung Ngân hàng trình bày là đúng, cụ thể: ngày 20/4/2015, vợ chồng bà vay của Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, mỗi tháng trả 4.956.706 đồng, trả trong 60 tháng kèm thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, theo Hợp đồng cho vay số 44-ASG/2015/HĐCV ngày 20/4/2015. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng điểm kinh doanh Sạp chợ số 03 (kios 12) chợ An Sương, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng thuê điểm kinh doanh số 11/HĐ-BQL ngày 17/4/2015 giữa bà và Ban quản lý chợ An Sương. Sau khi trả được khoảng hơn 79.000.000 đồng thì ông bà mất khả năng trả nợ.

Chồng bà là Nguyễn Ngọc B chết ngày 19/4/2021 không để lại bất cứ tài sản gì. Cha mẹ ông B đã chết từ trước giải phóng, không có giấy chứng tử. Vợ

chồng bà có 02 con là Nguyễn Tấn X, sinh năm 1980 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1985 cùng trú tại 2/1B tổ 22, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn.

Bà xác nhận tính đến ngày 22/7/2024 còn nợ ngân hàng 573.568.650 đồng gồm 129.237.604 đồng nợ gốc, 337.497.506 đồng lãi trong hạn, 106.833.540 đồng lãi quá hạn đúng như ngân hàng đã thông báo. Bà đề nghị Ngân hàng miễn tiền lãi, cho bà trả nợ gốc trong thời hạn 12 tháng.

Tại bản tự khai ngày 02/3/2024, Đơn xin vắng mặt ngày 01/3/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn X, bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Ông X, bà A không biết việc mẹ mình là Lê Ngọc Y vay tiền ngân hàng. Ông bà xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án các cấp, không thắc mắc, khiếu nại về sau.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh thụ lý vụ án số 541/2022/TLST-DS ngày 29/11/2022 và có Quyết định số 53/2023/QĐST-CVA ngày 15/3/2023, về việc chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để giải quyết theo thẩm quyền nơi cư trú của bị đơn. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thụ lý vụ án dân sự số 739/2023/TLST-DS ngày 28/11/2023.

Tại phiên tòa:

Phía nguyên đơn có văn bản yêu cầu bị đơn thanh toán tiền tính đến ngày 14/8/2024 là 577.422.950 đồng, gồm 129.237.604 đồng nợ gốc, 86.660.404 đồng lãi trong hạn, 361.524.942 đồng lãi quá hạn, kèm tiền lãi, phi phí phát sinh theo hợp đồng từ ngày 15/8/2024 đến khi trả xong nợ; nếu bị đơn không trả nợ đúng, đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng địa điểm thuê tại sạp chợ số 3 (kios 12) chợ An Sương, theo Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh chợ An Sương số 11/HĐ-BQL ngày 17/4/2015 giữa Ban Quản lý chợ An Sương và bà Y để thu hồi nợ, nếu không đủ thì bị đơn phải tiếp tục trả đến khi hết nợ.

Bị đơn bà Lê Ngọc Y xác nhận tính đến ngày 14/8/2024 còn nợ Ngân hàng số tiền 577.422.950 đồng, gồm 129.237.604 đồng nợ gốc, 86.660.404 đồng lãi trong hạn, 361.524.942 đồng lãi quá hạn đúng như yêu cầu của ngân hàng. Bà đề nghị Ngân hàng cho bà thời hạn 12 tháng để trả hết nợ gốc, xin miễn toàn bộ tiền lãi do bà già yếu, bệnh tật, không làm ra tiền, không có tài sản, ông B đã chết ngày 19/4/2021 không để lại bất cứ tài sản gì, 02 con của ông bà không liên quan đến việc vay tiền, cha mẹ ông B đã chết trước năm 1975 không giấy chứng tử.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Về thủ tục tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến phiên tòa, bảng tính lãi chi tiết của ngân hàng và sự thừa nhận của bà Y, có căn cứ xác định bà Lê Ngọc Y và ông Nguyễn Ngọc B vay và còn nợ Ngân hàng tổng cộng tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 14/8/2024 là 577.422.950 đồng; thời hạn vay đã hết nên Ngân hàng yêu cầu trả nợ là có căn cứ chấp nhận. Ông B chết ngày 19/4/2021 không để lại tài sản gì nên bà Y có trách nhiệm trả nợ. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu phát mãi tài

sản bảo đảm của Ngân hàng, do việc nhận tài sản bảo đảm không đúng quy định của pháp luật, tài sản bảo đảm không còn tồn tại. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi năm 2017, đề nghị chấp nhận yêu cầu thanh toán các khoản tiền còn nợ, không chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tổ chức tín dụng khởi kiện yêu cầu khách hàng là cá nhân thanh toán khoản vay có mục đích tiêu dùng, bổ sung vốn theo hợp đồng đã ký. Bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn. Vì vậy, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Ông Nguyễn Ngọc B chết ngày 19/4/2021, không để lại tài sản. Bà Y trình bày cha mẹ ông B chết trước năm 1975 không giấy chứng tử, bà và ông B có 02 con chung. Các đương sự không có ý kiến, không cung cấp thông tin, không có yêu cầu liên quan. Vì vậy, chỉ có cơ sở đưa 02 người con của ông B và bà Y tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc, số tiền 129.237.604 đồng:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 44-ASG/2015/HĐCV, Khế ước nhận nợ số 44-ASG/2015/KUNN cùng ngày 20/4/2015, xác định bà Y, ông B vay và đã nhận của Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 20/4/2015; thời hạn vay 60 tháng; mỗi tháng bà Y, ông B phải trả cho Ngân hàng số tiền 4.956.706 đồng.

Ngân hàng trình bày được bà Y xác nhận tiền nợ gốc đã trả là 20.762.396 đồng nên khoản nợ gốc còn lại là 129.237.604 đồng, và đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn vay là 60 tháng nên đã hết hạn vào ngày 20/4/2020 nhưng đến nay bà Y, ông B chưa trả là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ gốc này là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi tính đến ngày 14/8/2024 là 448.185.346, gồm tiền lãi trong hạn là 86.660.404 đồng, tiền lãi quá hạn là 361.524.942 đồng:

Theo Bảng tính lãi chi tiết do Ngân hàng cung cấp tính đến ngày 14/8/2024:

tiền lãi trong hạn phải thanh toán là 147.402.335 đồng, bà Y đã thanh toán số tiền 60.741.931 đồng nên còn nợ số tiền là 86.660.404 đồng; bà Y và ông B phải chịu lãi suất quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 20/01/2016 với số tiền là 361.524.942 đồng.

Tại phiên tòa, bà Y tự nguyện đồng ý thống nhất xác nhận nội dung Bảng tính lãi chi tiết do ngân hàng phát hành là đúng thỏa thuận của hai bên, xác nhận khoản tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn còn nợ đúng như ngân hàng yêu cầu nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 7, 8, 10 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận; ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 15/8/2024 đến khi trả xong nợ.

[4.3] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm:

Tài sản bảo đảm được hai bên thống nhất xác định là quyền sử dụng địa điểm kinh doanh sạp chợ số 3 (kios 12) chợ An Sương theo Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh chợ An Sương số 11/HĐ-BQL ngày 17/4/2015 giữa Ban Quản lý chợ An Sương và bà Lê Ngọc Y.

Hai bên xác định không ký hợp đồng thế chấp theo quy định, chỉ ghi nhận tại Điều 3 của Hợp đồng cho vay số 44-ASG/2015/HĐCV ngày 20/4/2015 là "Biện pháp bảo đảm tiền vay".

Tại văn bản số 06/BQL ngày 28/6/2024 của Ban quản lý chợ An Sương xác định: Ban quản lý đã ký với bà Y 01 Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh chợ An Sương số 11/HĐ-BQL ngày 17/4/2015, thời hạn 15 năm; từ tháng 7/2016, bà Y tự ý đóng cửa, không kinh doanh, vi phạm nội quy chợ, không nộp các loại phí; Ban quản lý chợ đã tiến hành đầy đủ thủ tục hủy hợp đồng đã ký với bà Y; Ủy ban nhân dân Quận 12 đã thu hồi Kios số 12 vào tháng 6/2023 đúng quy định; Bà Y không còn tài sản, vật dụng tại kios số 12; Ban quản lý chợ không biết, không có thông tin bà Y thế chấp quyền kinh doanh địa điểm thuê tại kios số 12, ngân hàng không liên hệ với Ban quản lý chợ trước khi cho bà Y vay tiền. Nội dung văn bản này phù hợp với trình bày của bà Y về việc tự ý bỏ kinh doanh, không liên lạc với Ban quản lý chợ, không còn bất cứ tài sản gì tại địa điểm thuê.

Như vậy, hợp đồng thuê tuy có thời hạn 15 năm tính từ ngày 17/4/2015 nhưng đã bị hủy bỏ, địa điểm thuê đã bị thu hồi từ tháng 6/2023 nên quyền sử dụng địa điểm thuê của bà Y đối với sạp chợ số 3 (kios 12) chợ An Sương đã chấm dứt, tài sản bảo đảm theo thỏa thuận của hai bên đã không còn tồn tại trên thực tế; bà Y không còn tài sản, vật dụng tại địa điểm thuê này. Do đó, nguyên đơn yêu cầu được phát mãi tài sản nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Bị đơn bà Lê Ngọc Y đề nghị được trả tiền nợ gốc 129.237.604 đồng trong thời hạn 12 tháng, xin miễn toàn bộ tiền lãi nhưng không được phía ngân

hàng chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[6] Nghĩa vụ thanh toán: khoản nợ trên được xác định là nghĩa vụ chung của vợ chồng bà Y và ông B trong thời kỳ hôn nhân. Ông B chết ngày 19/4/2021 không để lại tài sản, đương sự khác không cung cấp thông tin và không có yêu cầu liên quan. Vì vậy, bà Y có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ, theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[7] Nội dung phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền còn nợ kèm tiền lãi, chi phí phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 15/8/2024 đến khi thanh toán xong; không có căn cứ chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm của nguyên đơn.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu tiền án phí có giá ngạch tương ứng với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 463, 466, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 7, 8, 10, 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên Ngân hàng H, về việc yêu cầu bà Lê Ngọc Y phải thanh toán tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi theo hợp đồng đã ký:

Buộc bà Lê Ngọc Y phải thanh toán cho Ngân hàng H tổng số tiền tính đến

ngày 14/8/2024 là 577.422.950 đồng, gồm nợ gốc là 129.237.604 đồng, lãi trong hạn là 86.660.404 đồng, lãi quá hạn là 361.524.942 đồng, theo Hợp đồng cho vay số 44-ASG/2015/HĐCV ngày 20/4/2015.

Kể từ ngày 15/8/2024 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H, về việc yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng địa điểm kinh doanh Sạp chợ số 3 (Kios 12) chợ An Sương theo Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh chợ An Sương số 11/HĐ-BQL ngày 17/4/2015 giữa Ban Quản lý chợ An Sương và bà Lê Ngọc Y, theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng cho vay số 44-ASG/2015/HĐCV ngày 20/4/2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Ngọc Y phải chịu số tiền 27.096.918 đồng nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Trả lại cho Ngân hàng H số tiền 11.326.895 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0004967 ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Huy

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THADS huyện Hóc Môn;
- THADS Q.12, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Dương Văn Quí Huỳnh Thị Phương Trinh	**Phạm Văn Huy**